

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN DẦU TIẾNG
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 17/2022/HS-ST

Ngày: 16-02-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DẦU TIẾNG, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ngô Nguyễn Minh Sơn.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Lê Thị Phương Dung

2. Bà Nguyễn Thị Lệ Mỹ

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Ngọc Linh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Hường - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 02 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 88/2021/TLST-HS ngày 08 tháng 11 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2022/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 01 năm 2022 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Nguyễn Quốc T (tên gọi khác: T), sinh năm 1994, tại Bình Dương. Hộ khẩu thường trú: Ấp X, xã Y, huyện Z, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 08/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1970 và bà Trần Thị Thu H, sinh năm 1971; bị cáo có 02 anh em, lớn nhất là bị cáo, nhỏ nhất sinh năm 2001; tiền án: Ngày 22/9/2016, bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện Dầu Tiếng xử phạt 06 năm tù về tội mua bán trái phép chất ma túy theo Bản án số 64/2016/HSST, bị cáo chấp hành xong ngày 28/11/2020; tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 04/6/2021, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: Đặng Thùy D (tên gọi khác: Sin), sinh năm 1991, tại Bình Dương. Hộ khẩu thường trú: Khu phố A, thị trấn B, huyện Z, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đặng Văn H1, sinh năm 1966 (đã chết) và bà Lê Thị Thanh T1, sinh năm 1956; bị cáo chồng tên Nguyễn Thanh T2, sinh

năm 1991 và 03 con, lớn sinh năm 2016, nhỏ sinh ngày 23/01/2019; tiền án: Ngày 27/4/2018, bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện Dầu Tiếng xử phạt 07 năm tù về tội mua bán trái phép chất ma túy tại Bản án số 17/2018/HS-ST, bị cáo được hoãn thi hành án phạt tù do đang nuôi con dưới 36 tháng tuổi. Ngày 04/6/2021 đến ngày 30/8/2021 bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giam. Ngày 01/9/2021, bị cáo chấp hành Bản án số 17/2018/HS-ST ngày 27/4/2018 của Tòa án nhân dân huyện Dầu Tiếng; tiền sự: Không. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

3. Họ và tên: Nguyễn Bá Đ, sinh năm 2002, tại Bình Dương. Hộ khẩu thường trú: Ấp L, xã K, huyện Z, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa: 03/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Bá Đ1, sinh năm 1967 và bà Lê Thị Đ2, sinh năm 1970; bị cáo có 04 chị em, lớn nhất sinh năm 1993, nhỏ nhất là bị cáo; tiền án: Không; tiền sự: Ngày 01/6/2021, bị cáo bị Chủ tịch ủy ban nhân dân xã X xử phạt 2.500.000 đồng về hành vi xâm hại đến sức khỏe người khác. Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 04/6/2021, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

4. Họ và tên: Trần Tuấn K, sinh năm 2002, tại Bình Dương. Hộ khẩu thường trú: Ấp X, xã Y, huyện Z, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 08/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Ngọc K1, sinh năm 1981 và bà Nguyễn Phương K1, sinh năm 1981; bị cáo có 01 em sinh năm 2009; tiền án: Không; tiền sự: Ngày 01/6/2021, bị cáo bị Chủ tịch ủy ban nhân dân xã X xử phạt 2.500.000 đồng về hành vi xâm hại đến sức khỏe người khác. Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 04/6/2021, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Bà Trần Thị Thu G1, sinh năm 1971; địa chỉ: Ấp X, xã Y, huyện Z, tỉnh Bình Dương. Có mặt.

2. Ông Nguyễn Thành O, sinh năm 1995; địa chỉ: Ấp O1, xã O2, huyện O3, tỉnh Tây Ninh. Có mặt.

3. Ông Nguyễn Văn I, sinh năm 1968; địa chỉ: Ấp I1, xã I2, huyện I3, tỉnh Tây Ninh. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

4. Ông Nguyễn Văn E, sinh năm 1963; địa chỉ: Ấp E1, xã E2, huyện E3, tỉnh Tây Ninh. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

- Người làm chứng:

1. Bà Lê Thị Thanh T1 (vắng mặt)

2. Bà Nguyễn Thị R. (vắng mặt)

3. Bà Nguyễn Thị Thúy R1 (vắng mặt)

4. Ông Nguyễn Thanh L1 (vắng mặt)

5. Bà Trần Thị Thu L2 (vắng mặt)

6. Ông Phạm Tấn L3 (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hành vi mua bán trái phép chất ma túy:

Vào lúc 19 giờ ngày 03/6/2021, Đặng Thùy D nhờ Nguyễn Quốc T mua 3.500.000 đồng ma túy đá để bán lại cho các con nghiện. D đưa cho T 1.000.000 đồng và nợ lại 2.500.000 đồng. Sau khi nhận tiền, T liên hệ với người đàn ông tên D1 (*chưa rõ nhân thân, lai lịch*) ở thành phố T, tỉnh Bình Dương để mua ma túy. Tại bến xe Bình Dương, T đưa D1 1.000.000 đồng và nợ lại 2.500.000 đồng, D1 giao ma túy cho T. Đến 21 giờ ngày 03/6/2021, T giao số ma túy trên cho D và được D trả công bằng 01 gói ma túy.

Bằng biện pháp nghiệp vụ, vào lúc 14 giờ 00 phút ngày 04/6/2021 tại nhà của Đặng Thùy D ở Khu phố A, thị trấn B, huyện Z, tỉnh Bình Dương, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Dầu Tiếng đã bắt quả tang T và D có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, phát hiện và thu giữ trong túi quần phía sau bên trái của T có 01 gói nylon hàn kín, bên trong chứa tinh thể màu trắng (*ký hiệu M1*). Quá trình mở rộng kiểm tra, phát hiện và thu giữ tại nhà của Đặng Thùy D: 07 (*bảy*) gói nylon hàn kín, chứa tinh thể màu trắng được đựng bên trong hộp nhựa nữ trang màu đỏ có ghi chữ MINH TÂN (*ký hiệu M2*); 01 (*một*) gói nylon hàn kín, chứa tinh thể màu trắng, được đựng bên trong hộp nhựa màu đỏ không rõ hình dạng, kích thước (*ký hiệu M3*); 01 (*một*) gói nylon hàn kín, chứa tinh thể màu trắng, được để trên đầu tủ quần áo phòng khách (*ký hiệu M4*); 01 (*một*) nỏ thủy tinh; 01 (*một*) cân tiểu ly; 01 (*một*) hộp nhựa nữ trang màu đỏ có ghi chữ MINH TÂN; 01 (*một*) hộp nhựa màu đỏ không rõ hình dạng, kích thước; 01 (*một*) xe mô tô nhãn hiệu Future, màu xám đen, biển kiểm soát: 61H1-171.95, số máy: JC54E-0107242, số khung: RLHJ 5327CY060272.

Kết luận giám định số 313/MT-PC09 ngày 11/6/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương, kết luận: Mẫu tinh thể màu trắng gửi giám định đều là ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng: 0,6150 gam (M1); 1,1672 gam (M2); 0,2794 gam (M3); 2,8845 gam (M4).

Quá trình điều tra, xác định T và D tàng trữ số ma túy trên để bán cho các con nghiện, cụ thể như sau:

Đặng Thùy D đã nhờ Nguyễn Quốc T đi mua ma túy 02 lần. Lần đầu vào giữa tháng 5/2021 với số tiền 1.500.000 đồng, số ma túy mua được D đã bán hết cho người đàn ông tên M (không rõ nhân thân, lai lịch), lần thứ hai vào ngày 03/6/2021 D nhờ T mua 3.500.000 đồng ma túy. Số ma túy mua lần thứ hai D bán cho người đàn ông tên M (không rõ nhân thân, lai lịch) ở khu vực ngã tư M1, huyện Z với số tiền 3.000.000 đồng và bán cho Trần Tuấn K 500.000 đồng vào ngày 03/6/2021, số ma túy còn lại D cất giấu tại nhà đã bị Cơ quan Cảnh sát điều tra thu giữ.

Đối với Nguyễn Quốc T: T mua và bán trái phép chất ma túy từ tháng 4/2021, T thường mua ma túy của đối tượng tên D2 và D1 (*cả hai đối tượng này đều chưa xác định được nhân thân lai lịch*) tại khu vực Bến xe khách Bình Dương, sau đó T mang về khu vực huyện Z, tỉnh Bình Dương về chia ra thành nhiều liều nhỏ ra để bán lại cho các đối tượng nghiện. Quá trình điều tra xác định, T đã bán ma túy cho các đối tượng: Trần Tuấn K khoảng 10 lần, mỗi lần với số tiền từ 200.000 đồng đến 700.000 đồng; Nguyễn Bá Đ 02 lần, mỗi lần với số tiền 200.000 đồng; Phạm Tấn L3 02 lần, mỗi lần với số tiền 300.000 đồng; Trần Thị Thu L2 02 lần, mỗi lần với số tiền từ 200.000 đồng đến 300.000 đồng.

Hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy:

Nguyễn Bá Đ và Trần Tuấn K là đối tượng nghiện ma túy. Khoảng 22 giờ 30 phút, ngày 03/6/2021, Trần Tuấn K và Nguyễn Bá Đ hùn tiền (*mỗi người 350.000 đồng*) mua 01 (*một*) gói ma túy của Nguyễn Quốc T với giá 700.000 đồng. T đến bán ma túy cho K và Đ tại phòng trọ của K thuộc Khu phố T, thị trấn B, huyện Z, tỉnh Bình Dương.

Khoảng 11 giờ 00 phút ngày 04/6/2021, Nguyễn Bá Đ điều khiển xe mô tô Yamaha Sirius biển kiểm soát 70C1-244.45 chở Trần Tuấn K đến quán cà phê Bi Bo thuộc Khu phố S, thị trấn B, huyện Z, tỉnh Bình Dương để sử dụng ma túy, khi đi K và Đ đem theo 01 (*một*) gói ma túy mua của T. Khi K và Đ vừa vào quán cà phê thì bị lực lượng Công an bắt quả tang. Qua kiểm tra phát hiện trong bàn tay phải của K có cầm một gói nylon hàn kín, bên trong chứa tinh thể màu trắng, K và Đ khai nhận số tinh thể màu trắng là ma túy đá nên lực lượng Công an tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và thu giữ tang vật gồm 01 gói nylon hàn kín, chứa tinh thể màu trắng và 01 (*một*) xe mô tô hiệu Yamaha Sirius, màu trắng – đen, biển kiểm soát 70C1-244.45, số khung: RLCUE3240HY095465, số máy: E3X9E-270746.

Theo Kết luận giám định số 314/MT-PC09 ngày 11/6/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương, kết luận: Mẫu tinh thể màu trắng gửi giám định là Ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng 0,2586 gam.

Ngày 02/7/2021, Trần Tuấn K tự thú ngoài 01 (một) gói nylon chứa ma túy mà Cơ quan Công an bắt quả tang thu giữ vào ngày 04/6/2021 thì K còn tàng trữ 04 gói ma túy, số ma túy này được cất giấu trong lai quần của K. K và Đ khai nhận, sau khi mua 700.000 đồng ma túy của T vào ngày 03/6/2021, K chia nhỏ gói ma túy đã mua thành 05 (năm) gói nhỏ, sau đó lấy 01 (một) gói ma túy để sử dụng chung với Đ, 04 (bốn) gói ma túy còn lại K cất giữ. Cơ quan Công an đã thu giữ 04 (bốn) gói nylon hàn kín bên trong có chứa tinh thể màu trắng.

Theo Kết luận giám định số 425/MT-PC09 ngày 09/7/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương, kết luận: Mẫu tinh thể màu trắng gửi giám định đều là ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng: 0,0866 gam (M1); 0,0735 gam (M2); 0,1754 gam (M3) (Mẫu M3 bao gồm 02 túi nylon ma túy).

Tại bản Cáo trạng số 90/CT-VKSĐT-HS ngày 08/11/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương đã truy tố bị cáo Nguyễn Quốc T về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b, q khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự; truy tố bị cáo Đặng Thùy D về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự; truy tố bị cáo Trần Tuấn K và Nguyễn Bá Đ về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, trong phần tranh luận đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Dầu Tiếng vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với các bị cáo như sau:

Về tội danh:

Truy tố bị cáo Nguyễn Quốc T “Mua bán trái phép chất ma túy”. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b, q Khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo T từ 09 (chín) đến 10 (mười) năm tù.

Truy tố bị cáo Đặng Thùy D “Mua bán trái phép chất ma túy”. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1, Khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo Dương từ 04 (bốn) đến 05 (năm) năm tù.

Truy tố bị cáo Nguyễn Bá Đ về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điểm c Khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo Đ từ 02 (hai) năm đến 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù.

Truy tố bị cáo Trần Tuấn K về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c Khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo K từ 02 (hai) năm đến 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù.

Về xử lý vật chứng:

+ 01 (một) bì thư niêm phong ghi số 313M5/PC09, bên trong chứa mẫu vật sau giám định: M2=1,1171 gam, M3= 0,2458 gam, M4 = 2,8032 gam. Tất cả là Methamphetamine.

+ 01 (một) bì thư niêm phong ghi số 313M6/PC09, bên trong chứa mẫu vật sau giám định: M1=0,5618 gam. Tất cả là Methamphetamine.

+ 01 (một) bì thư niêm phong ghi số 314/PC09, bên trong chứa mẫu vật sau giám định: M=0,1887 gam. Tất cả là Methamphetamine.

+ 01 (một) bì thư niêm phong ghi số 425/PC09, bên trong chứa mẫu vật sau giám định: M1= 0, 0579gam, M2 = 0,0198 gam, M3 = 0,1287 gam. Tất cả là Methamphetamine.

+ 01 (một) Nỏ thủy tinh;

+ 01 (một) Cân tiểu ly.

+ 01 (một) Hộp nhựa nữ trang màu đỏ có ghi chữ MINH TÂN.

+ 01 (một) Hộp nhựa màu đỏ, không rõ hình dạng, kích thước.

Ma túy là chất cấm lưu hành và các vật chứng gồm nỏ thủy tinh, cân tiểu ly, hộp nhựa là những tài sản không có giá trị sử dụng nên đề nghị tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 (một) Xe mô tô nhãn hiệu Future, màu xám-đen, biển kiểm soát: 61H1-171.95, số máy: JC54E-0107242, số khung: RLHJ5327CY060272. Đây là tài sản của bà Trần Thị Thu G, bị cáo T sử dụng xe đi mua bán ma túy bà G không biết nên đề nghị trả lại xe máy nêu trên cho bà G.

Đối với 01 (một) Xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, màu trắng-đen, biển kiểm soát: 70C1-244.45, số khung: RLCUE3240HY095645, số máy: E3X9E-270476. Đây là tài sản của ông Nguyễn Thành O, bị cáo Đ mượn xe làm phương tiện đi sử dụng ma túy ông O không biết nên đề nghị trả lại xe máy nêu trên cho ông O.

Quá trình điều tra không xác định được số tiền bị cáo Đặng Thùy D và Nguyễn Quốc T thu lợi bất chính nên không đề cập xử lý.

Các đối tượng Phạm Tấn L3, Trần Thị Thu L2, Nguyễn Thanh L1 và Nguyễn Thị Thúy R1 có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy vi phạm quy định tại khoản 1 Điều 21 Nghị định 167/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013 của Chính phủ. Cơ quan Cảnh sát điều tra đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính áp dụng hình thức phạt tiền. Riêng Nguyễn Thị Thúy R1 do chưa đủ tuổi nên Cơ quan Cảnh

sát điều tra đã ban hành Quyết định xử phạt hành chính áp dụng hình thức phạt cảnh cáo theo Điều 22 Luật Xử lý vi phạm hành chính.

Các đối tượng bán ma túy cho T và D cùng đối tượng tên M, M1, M2 mua ma túy của T, D do không xác định được nhân thân, lai lịch của các đối tượng nên không có căn cứ xử lý. Cơ quan Cảnh sát điều tra sẽ tiếp tục xác minh, xử lý sau.

Tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình. Lời nói sau cùng các bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt để có điều kiện cải tạo thành người công dân tốt.

Ý kiến của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Trần Thị Thu G và ông Nguyễn Thành O: Bà G, ông O cho các bị cáo mượn xe, không biết các bị cáo sử dụng xe vào việc phạm tội nên bà G, ông O xin được nhận lại xe.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Dầu Tiếng và Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Dầu Tiếng và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục do Bộ luật Tố tụng hình sự quy định và không bị ai khiếu nại gì về việc tiến hành các hoạt động tố tụng, thu thập chứng cứ đối với vụ án nên toàn bộ hoạt động tố tụng, thu thập chứng cứ có trong hồ sơ đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình, cụ thể:

Ngày 04/6/2021, tại nhà của bị cáo Đặng Thùy D thuộc Khu phố A, thị trấn B, huyện Z, tỉnh Bình Dương, bị cáo T có hành vi tàng trữ 0,6150 gam ma túy loại Methamphetamine nhằm mục đích để bán cho các con nghiện. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, từ đó xác định được bị cáo đã bán ma túy nhiều lần cho 04 đối tượng. Như vậy, hành vi của bị cáo đã phạm vào tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật hình sự năm 2015. Bị cáo T là người đã bị kết án về tội rất nghiêm trọng (tội mua bán trái phép chất ma túy), chưa được xóa án tích, bị cáo tiếp tục phạm tội rất nghiêm trọng do lỗi cố ý nên tội phạm mà bị cáo thực hiện còn được quy định tại q khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015.

Bị cáo Dương là người bị kết án 07 năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy và được hoãn thi hành án phạt tù do đang nuôi con dưới 36 tháng tuổi. Tuy nhiên bị cáo tiếp tục có hành vi tàng trữ trái phép 4,3311 gam ma túy loại Methamphetamine tại nhà của bị cáo thuộc khu phố A, thị trấn B, huyện C, tỉnh Bình Dương để bán cho các đối tượng nghiện. Quá trình điều tra và tại phiên tòa

chứng minh được bị cáo bán ma túy cho 01 đối tượng. Hành vi của bị cáo đã phạm vào tội mua bán trái phép chất ma túy theo quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Cùng ngày 04/6/2021, tại quán cà phê Bi Bo thuộc Khu phố 4B, thị trấn Dầu Tiếng, huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương, các bị cáo Trần Tuấn K và Nguyễn Bá Đ tàng trữ 0,2586 gam ma túy loại Methamphetamine để sử dụng, nguồn gốc ma túy là mua của bị cáo T.

Ngoài ra, ngày 02/7/2021, tại Nhà tạm giữ Công an huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương bị cáo K đã tự thú về hành vi tàng trữ 0,2064 gam ma túy loại Methamphetamine (nguồn gốc ma túy là Đ và K hùn tiền mua của bị cáo T). Tổng số ma túy mà bị cáo Đ và bị cáo K tàng trữ là 0,4650 gam.

Hành vi của bị cáo K và bị cáo Đ đã phạm vào tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm c, khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Như vậy, Bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương truy tố các bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Hành vi mua bán trái phép chất ma túy của bị cáo T và bị cáo D là rất nghiêm trọng, gây nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến sự độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội. Ma túy đã và đang gây tác hại xấu cho sức khỏe của người sử dụng; làm ảnh hưởng đến nòi giống, làm suy kiệt về kinh tế, ma túy là nguyên nhân làm phát sinh nhiều loại tội phạm khác và làm lan truyền nhiều loại bệnh nguy hiểm. Các bị cáo T và D là người có đầy đủ năng lực hành vi, các bị cáo đã từng bị xét xử về tội mua bán trái phép chất ma túy, các bị cáo biết rõ việc mua bán trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn bất chấp hậu quả thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý. Bị cáo T ngoài hành vi mua bán trái phép chất ma túy mà bị cáo tự mình thực hiện bị cáo còn là đồng phạm của bị cáo D với vai trò giúp sức cho bị cáo D đi mua ma túy.

Đối với bị cáo Đ và bị cáo K, các bị cáo tuổi đời còn trẻ nhưng đã sa vào con đường nghiện ngập, các bị cáo là người có đầy đủ năng lực hành vi để biết việc tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng các bị cáo vẫn bất chấp hậu quả thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý.

[4] Xét hành vi, mức độ phạm tội của các bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội, để đảm bảo công tác đấu tranh phòng chống tội phạm mà đặc biệt là tội phạm về ma túy trên địa bàn huyện Dầu Tiếng cần phải xử lý nghiêm hành vi của các bị cáo với mức án tương xứng với tính chất, mức độ tội phạm đã thực hiện, có xét đến các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, tăng nặng trách nhiệm hình sự cũng như

nhân thân của các bị cáo đủ để giáo dục, cải tạo bị cáo thành công dân có ích cho gia đình và xã hội, có tác dụng đấu tranh, phòng ngừa chung.

[5] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Đối với bị cáo Nguyễn Quốc T, tình tiết tái phạm nguy hiểm được quy định tại điểm q khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015 nên không áp dụng tình tiết tăng nặng đối với bị cáo theo quy định tại khoản 2 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015.

Đối với bị cáo Đặng Thùy D có hành vi vi phạm tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự, hành vi tái phạm của bị cáo được quy định là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Các bị cáo Trần Tuấn K, Nguyễn Bá Đ không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[6] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thể hiện thái độ thành khẩn khai báo. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Đối với bị cáo D, quá trình điều tra, truy tố đại diện Viện kiểm sát đề nghị xem xét áp dụng tình tiết bị cáo đang nuôi con nhỏ (con của bị cáo sinh ngày 23/01/2019) là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Hội đồng xét xử nhận thấy, tính đến thời điểm xét xử, con của bị cáo đã trên 36 tháng tuổi, bị cáo được hoãn thi hành án phạt tù do đang nuôi con nhỏ nhưng trong quá trình hoãn thi hành án bị cáo tiếp tục phạm tội nên việc áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như đại diện Viện kiểm sát đề nghị là không phù hợp. Tại phiên tòa, bị cáo D cung cấp giấy xác nhận ông Đặng Văn D2 (ông nội của bị cáo) là Liệt sỹ, bà Nguyễn Thị Đ3 (bà nội của bị cáo) là bà mẹ Việt Nam anh hùng. Ông, bà nội là người có công với cách mạng không là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ Luật hình sự năm 2015. Tuy nhiên, xem xét cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 là phù hợp, thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

Đối với bị cáo K, quá trình điều tra bị cáo đã tự thú về hành vi tàng trữ 04 gói ma túy nên cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 đối với bị cáo.

[7] Về nhân thân: Bị cáo Nguyễn Quốc T và Đặng Thùy D là người đã bị xét xử về tội Mua bán trái phép chất ma túy, tuy nhiên, các bị cáo vẫn tiếp tục thực hiện tội phạm. Bị cáo D phạm tội mới trong thời gian được hoãn thi hành án đối với Bản án trước.

Các bị cáo Nguyễn Bá Đ, Trần Tuấn K phạm khi tuổi đời còn trẻ, cả hai bị cáo đều có tiền sự về hành vi xâm phạm sức khỏe của người khác.

[8] Về hình phạt:

Về hình phạt chính: Các bị cáo phạm tội nghiêm trọng và rất nghiêm trọng, cần xử phạt các bị cáo bằng hình phạt tù có thời hạn để bị cáo có điều kiện được giáo dục, cải tạo thành người công dân có ích cho xã hội đồng thời có điều kiện để các bị cáo cai nghiện ma túy.

Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo là người nghiện ma túy, không có việc làm ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[9] Xử lý về vật chứng:

Đối với ma túy còn lại sau giám định loại Methamphetamine là chất cấm lưu hành; các vật chứng gồm 01 (một) Nổ thủy tinh; 01 (một) Cân tiểu ly; 01 (một) Hộp nhựa nữ trang màu đỏ có ghi chữ MINH TÂN; 01 (một) Hộp nhựa màu đỏ, không rõ hình dạng, kích thước là những tài sản không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 (một) Xe mô tô nhãn hiệu Future, màu xám-đen, biển kiểm soát: 61H1-171.95, số máy: JC54E-0107242, số khung: RLHJ5327CY060272. Đây là tài sản của bà Trần Thị Thu G1, bị cáo T sử dụng xe đi mua bán ma túy bà G1 không biết nên cần trả lại xe máy nêu trên cho bà G1.

Đối với 01 (một) Xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, màu trắng-đen, biển kiểm soát: 70C1-244.45, số khung: RLCUE3240HY095645, số máy: E3X9E-270476. Đây là tài sản của ông Nguyễn Thành O, bị cáo Đ mượn xe làm phương tiện đi sử dụng ma túy ông O không biết nên cần trả lại xe máy nêu trên cho ông O.

[10] Các vấn đề khác có liên quan đến vụ án:

Các đối tượng Phạm Tân L3, Trần Thị Thu L2, Nguyễn Thanh L1 và Nguyễn Thị Thúy R1 có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy vi phạm quy định tại khoản 1 Điều 21 Nghị định 167/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013 của Chính phủ. Cơ quan Cảnh sát điều tra đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính với hình thức phạt tiền và cảnh cáo là phù hợp.

Các đối tượng bán ma túy cho T và D cùng đối tượng tên D1, Tuấn Nảo, Phong mua ma túy của T, Dương do không xác định được nhân thân, lai lịch, Cơ quan Cảnh sát điều tra sẽ tiếp tục xác minh, xử lý sau là phù hợp.

[11] Xét ý kiến luận tội của đại diện Viện Kiểm sát tại phiên tòa đối với các bị cáo Nguyễn Quốc T, Nguyễn Bá Đ, Trần Tuấn K về phần tội danh, điều khoản truy tố và mức hình phạt đề nghị áp dụng là có căn cứ, phù hợp với các tình tiết của vụ án đã được thẩm tra công khai tại phiên tòa nên được Hội đồng xét xử chấp nhận. Riêng đối với bị cáo Đặng Thùy D, mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị là chưa đủ tính răn đe, giáo dục bị cáo bởi lẽ, bị cáo từng bị xét xử mức án

07 năm tù về tội mua bán trái phép chất ma túy, bị cáo không thể hiện sự ăn năn, hối cải để trở thành người công dân có ích cho gia đình và xã hội. Bị cáo bất chấp hậu quả tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội trong thời gian được hoãn thì hành án, điều này thể hiện thái độ xem thường pháp luật nên Hội đồng xét xử sẽ xem xét áp dụng mức hình phạt cao hơn mức đại diện Viện kiểm sát đề nghị.

[12] Ý kiến của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan phù hợp với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[13] Án phí: Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo **Nguyễn Quốc T** phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm b, q khoản 2, Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Quốc T 10 (mười) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 04/6/2021.

2. Tuyên bố bị cáo **Đặng Thùy D** phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Áp dụng khoản 1, Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h Khoản 1 Điều 52, Điều 56 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo Đặng Thùy D 07 (bảy) năm tù. Tổng hợp hình phạt 07 (bảy) năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” tại Bản án hình sự sơ thẩm số 17/2018/HS-ST ngày 27/4/2018 của Tòa án nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 14 (mười bốn) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 01/9/2021, được khấu trừ thời hạn tạm giam trước từ ngày 28/12/2017 đến ngày 06/01/2018 và từ ngày 04/6/2021 đến ngày 30/8/2021.

3. Tuyên bố bị cáo **Nguyễn Bá Đ** phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm c khoản 1, Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Bá Đ 02 (hai) năm 02 (hai) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 04/6/2021.

4. Tuyên bố bị cáo **Trần Tuấn K** phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm c khoản 1, Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo Trần Tuấn K 02 (hai) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 04/6/2021.

5. Xử lý vật chứng:

Áp dụng Điều 46, 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự;

Tịch thu tiêu hủy các vật chứng sau:

+ 01 (một) bì thư niêm phong ghi số 313M5/PC09 có chữ ký người chứng kiến Đặng Thùy D, cán bộ niêm phong Thái Thành Như, Điều tra viên Trịnh Quốc Long Khánh và chữ ký ông Nguyễn Hữu Hiếu – Phó trưởng Công an thị trấn Dầu Tiếng và hình dấu đỏ niêm phong của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương. Bên trong chứa mẫu vật sau giám định: M2=1,1171 gam, M3= 0,2458 gam, M4 = 2,8032 gam. Tất cả là Methamphetamine.

+ 01 (một) bì thư niêm phong ghi số 313M6/PC09 có chữ ký người chứng kiến Nguyễn Quốc T, cán bộ niêm phong Thái Thành Như, Điều tra viên Trịnh Quốc Long Khánh và chữ ký ông Nguyễn Hữu Hiếu – Phó trưởng Công an thị trấn Dầu Tiếng và hình dấu đỏ niêm phong của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương. Bên trong chứa mẫu vật sau giám định: M1=0,5618 gam. Tất cả là Methamphetamine.

+ 01 (một) bì thư niêm phong ghi số 314/PC09 có chữ ký người chứng kiến Trần Tuấn K, cán bộ niêm phong Nguyễn Nhứt A, chữ ký ông Hồ Tấn Phát – Phó trưởng Công an thị trấn Dầu Tiếng, hình dấu đỏ của Công an thị trấn Dầu Tiếng và hình dấu đỏ niêm phong của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương. Bên trong chứa mẫu vật sau giám định: M=0,1887 gam. Tất cả là Methamphetamine.

+ 01 (một) bì thư niêm phong ghi số 425/PC09 có chữ ký người chứng kiến Trần Tuấn K, cán bộ niêm phong Đặng Hải Sơn, Cán bộ nhà tạm giữ Trần Quang Trung, hình dấu đỏ của Cơ quan Thi hành án hình sự Công an huyện Dầu Tiếng và hình dấu đỏ niêm phong của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương. Bên trong chứa mẫu vật sau giám định: M1= 0, 0579gam, M2 = 0,0198 gam, M3 = 0,1287 gam. Tất cả là Methamphetamine.

+ 01 (một) Nỏ thủy tinh;

+ 01 (một) Cân tiểu ly.

+ 01 (một) Hộp nhựa nữ trang màu đỏ có ghi chữ MINH TÂN.

+ 01 (một) Hộp nhựa màu đỏ, không rõ hình dạng, kích thước.

Trả cho bà Trần Thị Thu G1 01 (một) Xe mô tô nhãn hiệu Future, màu xám-đen, biển kiểm soát: 61H1-171.95, số máy: JC54E-0107242, số khung: RLHJ5327CY060272 (tình trạng vật chứng tại thời điểm giao nhận: đã cũ, không có gương chiếu hậu).

Trả cho ông Nguyễn Thành O 01 (một) Xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, màu trắng-đen, biển kiểm soát: 70C1-244.45, số khung: RLCUE3240HY095645, số máy:

E3X9E-270476 (tình trạng vật chứng tại thời điểm giao nhận: đã cũ, không có gương chiếu hậu).

(biên bản giao, nhận vật chứng ngày 18/11/2021).

6. Về án phí sơ thẩm: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm c khoản 1 điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khóa 14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Các bị cáo Nguyễn Quốc T, Đặng Thùy D, Nguyễn Bá Đ, Trần Tuấn K phải nộp mỗi bị cáo 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

7. Quyền kháng cáo:

Các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa tuyên án (ngày 16/02/2022), người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc bản án được tổng Đ hợp lệ theo quy định./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND huyện Dầu Tiếng;
- Công an H. Dầu Tiếng;
- Chi cục THADS H. Dầu Tiếng;
- PV 27-Công an tỉnh Bình Dương;
- Sở tư pháp tỉnh Bình Dương;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu: HS, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Ngô Nguyễn Minh Sơn